

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 2 Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN QUẢNG NINH

(Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình)



Đại diện phần vốn Nhà nước
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117
Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (84-4) 6278 0126
www.scic.vn



Tổ chức tư vấn
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI,
số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: (84-04) 3573 0073
www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh.....	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	6
2.1.	Cơ cấu tổ chức:.....	6
2.2.	Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:.....	7
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	11
3.1.	Vốn Điều lệ của Công ty:	11
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty:	11
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	11
5.	Tình hình lao động:	12
5.1.	Tổng số lao động của Công ty:.....	12
5.2.	Chính sách đối với người lao động:.....	12
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....	13
7.	Hoạt động kinh doanh:.....	14
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	15
7.2.	Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2013:.....	16
7.3.	Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:	17
7.4.	Tình hình công nợ hiện nay:	17
7.5.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	19
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	20
1.	Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:.....	20
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:	20

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	21
1. Rủi ro kinh tế:	21
2. Rủi ro Pháp luật:	21
3. Rủi ro đặc thù:	22
4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	22
5. Rủi ro khác:.....	23
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY.....	23
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	23
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	27
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:.....	29
4. Kế toán trưởng:.....	30
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	30
1. Thông tin cơ bản:.....	30
2. Mục đích của việc chào bán:.....	30
3. Phương pháp tính giá:.....	30
4. Phương thức phân phối:	31
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:.....	31
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:	31
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:	32
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:	33
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	33
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	34
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	34
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không	34
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không	34
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	34
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	34

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN QUẢNG NINH
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : QUANG NINH SHIPCHANLER JOINT STOCK CORPORATION
- ❖ **Tên viết tắt** : QNSHIPCORP
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 2 Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- ❖ **Điện thoại** : (033) 3846479
- ❖ **Fax** : (033) 3847666
- ❖ **Email** : qnshipcorp@vnn.vn
- ❖ **Website** : quangninhshipchanco.com
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700473716** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 18 tháng 12 năm 2003, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 07 năm 2012.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

Là Công ty kinh doanh đa ngành, đa nghề. Các ngành nghề kinh doanh chính, bao gồm:

 - *Xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh hàng hóa;*
 - *Đại lý mua, bán và sản xuất, gia công, chế biến hàng hóa trong và ngoài nước;*
 - *Kho ngoại quan, hàng hóa miễn thuế;*
 - *Lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa;*
 - *Khách sạn, nhà hàng;*
 - *Cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho Tàu biển;*
 - *Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng;*
 - *Hợp tác sản xuất, phân phối hàng hóa.*
- ❖ **Vốn của Công ty:**
 - **Vốn điều lệ** : **16.500.000.000 đồng** (Mười sáu tỷ, năm trăm triệu đồng)
 - **Tổng số cổ phần** : **1.650.000 cổ phần**
 - **Mệnh giá** : **10.000 đồng/cổ phần**

❖ **Thông tin về đợt chào bán:**

- Số lượng cổ phần chào bán : **315.000 cổ phần**
- Giá trị chào bán : **3.150.000.000 đồng**
- Giá khởi điểm : **45.300 đồng**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 516/QĐ-ĐTKDV ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh.*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh
Đại diện theo Pháp luật: Ông Hà Hồng Chi
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Phạm Hữu Tuân
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh cung cấp không đầy đủ hoặc không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày

29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Ra đời từ những năm đầu thập niên 60 đến nay, Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh đã phát triển ngày một lớn mạnh.

Từ năm 1960 đến năm 1977, Công ty được thành lập với tên gọi: *Công ty Cung ứng Tàu biển và Du lịch Quảng Ninh*, trực thuộc Tổng cục Du lịch Việt Nam.

Từ năm 1978 đến năm 1987, Công ty tách ra khỏi Tổng cục Du lịch Việt Nam và trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh với tên gọi: *Công ty Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh*.

Năm 1988, UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định sáp nhập Công ty Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh và Công ty Du lịch Hạ Long, thành lập *Công ty Du lịch và Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh*, trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh.

Năm 1993, theo Quyết định số 2840/QĐ/UB ngày 16/12/1992 Quyết định của UBND tỉnh về việc tách Công ty Du lịch và Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh thành hai công ty. Thành lập doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 429/QĐ/UB ngày 11/03/1993 của UBND tỉnh Quảng Ninh với tên gọi: *Công ty Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh*. Các ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh cung ứng Tàu biển, dịch vụ bảo vệ môi trường biển và các dịch vụ thương mại tại cảng biển; Kinh doanh nhà hàng khách sạn và các thiết bị phục vụ Tàu biển; Vận chuyển hàng hóa phi mậu dịch và hàng quá cảnh.

Hơn 40 năm qua, Công ty Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh đã có những bước phát triển quan trọng, tốc độ tăng trưởng khá, uy tín được nâng lên rõ rệt, mạng lưới thương mại dịch vụ trong và ngoài nước không ngừng được mở rộng.

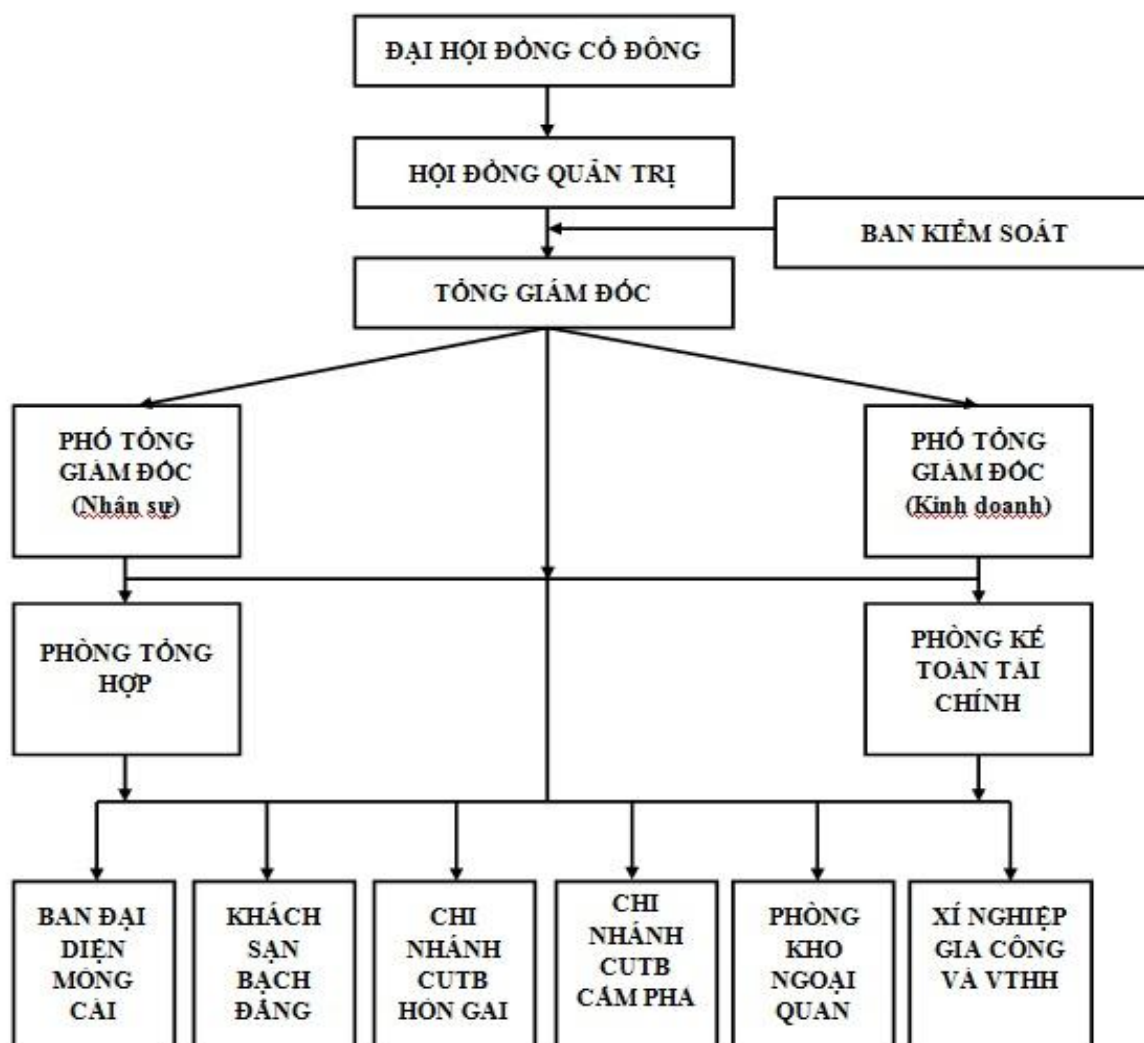
Năm 2003, *Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh* được thành lập theo quyết định số 4423/QĐ-UB ngày 05/12/2003, Quyết định của UBND tỉnh “Về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh thành Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh.”

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ

đồng, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.



2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, mức trích lập các quỹ.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất khi Công ty giao kết với các đối tượng quy định tại khoản 1 điều 50, cách thức tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình kinh doanh, tài chính, đánh giá công tác quản lý, điều hành hàng năm của Công ty; báo cáo của ban Kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định mức thù lao, mức thưởng cho các thành viên HĐQT và BKS.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và KH kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại đã được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần. Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất; báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu;
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại trong mỗi 12 tháng;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong phạm vi thẩm quyền;
- Kiến nghị tăng, giảm Vốn điều lệ; Quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản

ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ những hợp đồng mang tính dịch vụ mà Công ty không phải chi tiền mua hàng hóa và những hợp đồng quy định Điều lệ Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty; quyết định mức lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT và các cán bộ quản lý; Bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện của Công ty được cử vào các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty;

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Duyệt chương trình nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ. Triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.

- Trình báo cáo về tình hình kinh doanh, tài chính, đánh giá công tác quản lý, điều hành hàng năm của Công ty đã được Ban Kiểm soát thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông;

- Đề xuất phương án sử dụng lợi nhuận của Công ty, mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

- Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật; vi phạm điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị hoặc có dấu hiệu gây thiệt hại tới lợi ích của Công ty;

- Xem xét và quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu ghi danh (của Thành viên HĐQT và người lao động nghèo được mua ưu đãi trả dần chưa hết nợ);

- Xem xét và ủy quyền cho Tổng Giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty;

- Dự tính mức thù lao, mức thưởng cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát trình lên ĐHĐCĐ quyết định.

2.2.2 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;
- Kiến nghị nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ; biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Ban Kiểm soát có thể sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo lên ĐHĐCĐ.

2.2.3 Ban Giám đốc Công ty:

Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT: từ phương án đầu tư phát triển đến kế hoạch SXKD của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của HĐQT, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Luật Lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700473716 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 14 ngày 23 tháng 07 năm 2012, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh là 16.500.000.000 đồng.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	315.000	3.150.000.000	19,1
2	Cổ đông trong Công ty	778.850	7.788.500.000	47
3	Cổ đông ngoài Công ty	191.580	1.915.800.000	11,6
4	Cổ phiếu quỹ	364.570	3.645.700.000	22,1
Tổng cộng		1.650.000	16.500.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

3.3. Danh sách cổ đông lớn của Công ty:

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	315.000	3.150.000.000	19,1
2	Hà Hồng Chi	220.820	2.208.200.000	13,4
3	Nguyễn Thị Việt	136.730	1.367.300.000	8,3
4	Nguyễn Hữu Hòa	88.000	880.000.000	5,3
5	Lưu Xuân Khôi	100.420	1.004.200.000	6,1
Tổng cộng		860.970	8.609.700.000	52,2

(Nguồn: Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động:**5.1. Tổng số lao động của Công ty:****Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2013**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	80	35%
	Cao đẳng và Trung cấp	7	3%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	139	62%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	170	75%
	Lao động gián tiếp	56	25%
	Tổng cộng	226	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

5.2. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng văn phòng, nhà hàng, khách sạn tại số 2 Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	4.200	Giấy chứng nhận QSDĐ số Đ884708 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/08/2004. Hợp đồng thuê đất số 73/HĐ/TĐ ngày 04/12/2001 giữa Sở Địa chính Quảng Ninh và Công ty cung ứng tàu biển Quảng Ninh. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
2	Xây dựng trụ sở văn phòng, nhà hàng, tại Phường Hòn Gai, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	745	Giấy chứng nhận QSDĐ số T131662 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/01/2002. Hợp đồng thuê đất số 73/HĐ/TĐ ngày 04/12/2001 giữa Sở Địa chính Quảng Ninh và Công ty cung ứng tàu biển Quảng Ninh. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
3	Xây dựng trụ sở, Câu lạc bộ thủy thủ, tại Phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.862	Giấy chứng nhận QSDĐ số T131660 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/01/2002. Hợp đồng thuê đất số 73/HĐ/TĐ ngày 04/12/2001 giữa Sở Địa chính Quảng Ninh và Công ty cung ứng tàu biển Quảng Ninh. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
4	Xây dựng Nhà hàng, Cung ứng nội địa, tại Phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	470,8	Giấy chứng nhận QSDĐ số Đ884712 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/08/2004. Hợp đồng thuê đất số 73/HĐ/TĐ ngày 04/12/2001 giữa Sở Địa chính Quảng Ninh và Công ty cung ứng tàu biển Quảng Ninh. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
5	Xây dựng văn phòng đại diện, khách sạn tại Phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	1.000	Giấy chứng nhận QSDĐ số E823640 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/07/1996. Hợp đồng thuê đất số 27/HĐ/TĐ ngày 14/6/1996 giữa Sở Địa chính Quảng Ninh và Công ty Cung ứng tàu biển Quảng Ninh. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
6	Xưởng sản xuất gia công hàng xuất khẩu, Kho bãi Hàng hóa tại Phường Ninh Dương, Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	9.583,5	Giấy chứng nhận QSDĐ số AL400706 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/08/2009. Hợp đồng thuê đất số 126/HĐ-TĐ ngày 30/08/2007 giữa Sở TN và Môi trường Quảng Ninh và Công ty CP Cung ứng tàu biển Quảng Ninh. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm

7	Xây dựng trung tâm điều hành và Cửa hàng miễn thuế tại Cảng Vạn Gia, xã Vĩnh Thực, Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	900	Giấy chứng nhận QSDĐ số AB775161 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/01/2006. Hợp đồng thuê đất số 124/HĐ-TĐ ngày 22/12/2005 giữa Sở TN và Môi trường Quảng Ninh và Công ty CP Cung ứng tàu biển Quảng Ninh. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
8	Xây dựng kho hàng tại đường Trần Hưng Đạo, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Tp.Hải Phòng	154	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 25/12/2007. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00617 do UBND TP.Hải Phòng cấp ngày 25/07/2008.
	Tổng	18.915,3	

(Nguồn: Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

7. Hoạt động kinh doanh:

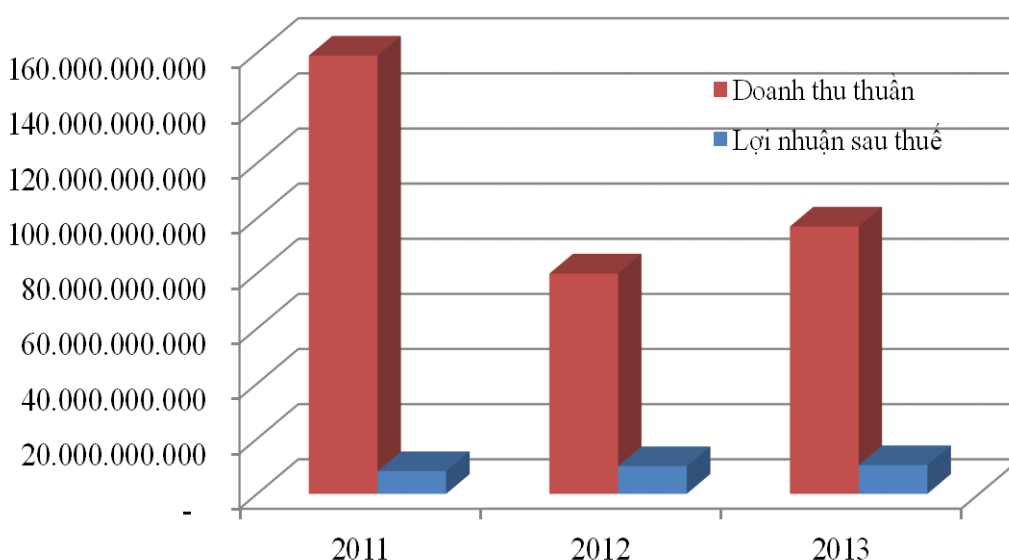
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tổng tài sản	87.796.762.963	85.137.800.586	87.601.524.381
<i>So với năm trước (%)</i>	14,66%	-3,03%	2,89%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16.500.000.000	16.500.000.000	16.500.000.000
Doanh thu thuần	158.954.574.221	79.885.857.911	96.987.868.658
<i>So với năm trước (%)</i>	-3,95%	-49,74%	21,41%
Giá vốn hàng bán	82.330.061.786	8.726.454.218	8.831.237.796
<i>So với năm trước (%)</i>	10,40%	-89,40%	1,20%
Giá vốn hàng bán/DTT (%)	51,79%	10,92%	9,11%
Lợi nhuận từ hoạt động bất thường	(2.410.899.175)	1.010.889.154	5.350.437.042
Lợi nhuận trước thuế	10.973.681.396	13.360.175.797	14.145.246.092
<i>So với năm trước (%)</i>	8,98%	21,75%	5,88%
LN trước thuế/DTT (%)	6,90%	16,72%	14,58%
Lợi nhuận sau thuế	8.230.261.046	10.020.131.848	10.403.175.115
<i>So với năm trước (%)</i>	8,98%	21,75%	3,82%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	20%	20%	21%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 - Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2011-2013



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

Trong giai đoạn năm 2011-2013, doanh thu thuần của Công ty có biến động mạnh. Trong năm 2012, doanh thu thuần của Công ty sụt giảm tới 49,74% chỉ còn 79.885.857.911 đồng. Bước sang năm 2013, doanh thu thuần tăng ngược trở lại được ghi nhận đạt 96.987.868.658 đồng, tăng 21,41% so với năm trước đó. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế năm 2011 ở mức thấp nhất, 8.230.261.046 đồng, trong khi năm 2013 tăng lên 10.403.175.115 đồng cao nhất trong 3 năm. Nguyên nhân chính giá vốn hàng bán trong kỳ giảm đột biến. Cần nhấn mạnh rằng, tỷ trọng giá vốn hàng bán trên tổng doanh thu năm 2011 là 51,79%, trong khi năm 2012 chỉ là 10,92% và năm 2013 là 9,11%. Điều này cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiệu quả hơn khi quản lý tốt các yếu tố chi phí đầu vào. Ngoài ra, xu hướng về sự gia tăng lợi nhuận trước thuế cũng như lợi nhuận sau thuế của qua các năm trong giai đoạn 2011-2013 là dễ dàng nhận thấy. Điều này cho thấy Công ty đang hoạt động hiệu quả.

7.2. Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2013:

Bảng kê chi tiết tài sản cố định đến ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	51.157.004.685	29.744.361.253	21.412.643.432
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	39.085.209.169	19.168.822.764	19.916.386.405
2	Máy móc, thiết bị	3.068.939.976	2.325.933.993	743.005.983
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.002.855.540	8.249.604.496	753.251.044
II	Tài sản cố định vô hình	1.984.649.926	116.286.542	1.868.363.384
1	Quyền sử dụng đất	1.984.649.926	116.286.542	1.868.363.384
	Tổng cộng	53.141.654.611	29.860.647.795	23.281.006.816

(Nguồn: BCTC năm 2013 - Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

7.3. Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:

Chi phí	2011		2012		2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT (%)
Giá vốn hàng bán	82.330.061.786	51,8	8.726.454.218	10,9	8.831.237.796	9,11
CP hoạt động tài chính	1.699.102.033	1,1	647.818.908	0,8	742.990.490	0,77
CP lãi vay	33.010.417	0,0	1.737.500	0,0	-	-
CP bán hàng	63.599.567.711	40,0	59.210.807.847	74,1	77.322.131.740	79,72
CP quản lý doanh nghiệp	3.233.158.745	2,0	3.223.549.684	4,0	3.446.508.319	3,55
CP khác	2.857.924.356	1,8	-	-	820.524.760	0,85
Tổng cộng	153.719.814.631	96,7	71.810.368.157	89,9	91.163.393.105	93,99

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

Nhìn chung tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu thuần đạt mức cao, trung bình luôn chiếm đến 93,53% trong cả giai đoạn 2011-2013. Về giá vốn hàng bán, khoản mục này có mức biến động tỷ trọng đáng kể nhất, từ 51,79% năm 2011 và giảm xuống chỉ 10,92% năm 2012, và tiếp tục giảm trong năm 2013. Ngược lại, chi phí bán hàng từ chỗ chiếm tỷ trọng đạt 40,01% doanh thu thuần năm 2011, tăng lên 74,12% năm 2012 và tiếp tục tăng lên 79,72% trong năm 2013. Hai khoản mục giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng chiếm phần lớn tổng chi phí của Công ty, và quyết định xu hướng biến đổi của tổng chi phí. Hai khoản mục này đang dần được Công ty điều chỉnh, cân đối để Công ty có thể hoạt động hiệu quả hơn.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Phải thu của khách hàng	12.800.987.727	8.607.877.790	11.931.849.066
Trả trước cho người bán	1.771.809.450	365.000.000	455.996.000
Các khoản phải thu khác	7.008.537.909	6.266.147.000	5.916.716.797
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	(192.841.500)
Tổng cộng	21.581.335.086	15.239.024.790	18.111.720.363

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

Giai đoạn 2011-2013, các khoản phải thu có sự thay đổi tương tự như xu hướng biến động của doanh thu thuần. Tổng các khoản phải thu đạt 21.581.335.086 đồng năm 2011 sau đó giảm còn 0,7 lần xuống 15.239.024.790 đồng năm 2012 sau đó tăng ngược trở lại trong năm 2013 lên mức 18.111.720.363 đồng. Phải thu của khách hàng giảm vào năm 2012, điều này do doanh

thu thuần của Công ty giảm mạnh năm 2012 dẫn đến các khoản phải thu của khách hàng năm 2012 biến động giảm. Tỷ lệ các khoản phải thu của khách hàng trên tổng các khoản phải thu có xu hướng tăng trong giai đoạn 2011-2013, và trung bình chiếm 60,56% trong tổng các khoản phải thu. Điều này cho thấy Công ty đã tận dụng tốt được các khoản phải thu của khách hàng. Các khoản phải thu khác ngược lại có xu hướng giảm, đạt mức cao nhất là 7.008.537.909 đồng vào năm 2011, phần lớn là khoản phải thu về cước vỏ Container của kho Ngoại Quan và tiền góp vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và xây thô.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	2011	2012	2013
I.	Nợ ngắn hạn	42.135.185.388	33.159.292.853	28.792.714.717
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả người bán	11.898.195.712	7.607.625.954	10.054.233.218
3	Người mua trả tiền trước	4.843.861.333	666.950.203	-
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.663.767.382	2.612.938.010	1.839.280.644
5	Phải trả người lao động	1.312.555.466	2.635.386.865	3.812.345.648
6	Các khoản phải trả phải nộp khác	20.277.645.544	17.884.249.765	11.127.174.967
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.139.159.951	1.752.142.056	1.959.680.240
II.	Nợ dài hạn	304.548.311	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	304.548.311	-	-
	Tổng cộng	42.439.733.699	33.159.292.853	28.792.714.717

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

Trong giai đoạn 2011-2013, Công ty không phát sinh vay nợ ngắn hạn hay dài hạn. Do đó, để tài trợ vốn cho hoạt động của mình, Công ty chủ động chiếm dụng khoản tiền phải trả cho người bán và các khoản phải trả phải nộp khác. Phải trả cho người bán chiếm trung bình 28.70% tổng các khoản phải trả trong giai đoạn 2011-2013. Các khoản phải trả phải nộp khác chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình 46,90% tổng các khoản phải trả trong cùng giai đoạn và có xu hướng giảm qua các năm.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,48	1,67	1,85
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,43	1,61	1,78
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	7,93	4,34	5,82
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	46,53	4,20	4,32
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	8,42	15,46	9,07
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,37	11,77	11,88
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,15	19,28	17,69
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	93,57	63,79	48,96
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	48,34	38,95	32,87

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều đạt mức an toàn, trên 1. Nhìn chung, chỉ số này lớn hơn 1 và tăng dần trong giai đoạn 2011-2013 chứng tỏ Công ty hoàn toàn có khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Năm 2012, vòng quay các khoản phải thu thấp nhất do doanh thu giảm mới tốc độ cao hơn so với tốc độ giảm của các khoản phải thu. Tuy nhiên sang năm 2013 doanh thu tăng trở lại dẫn tới vòng quay các khoản phải thu trong năm được cải thiện. Vòng quay hàng tồn kho cũng biến động tương tự. Năm 2011, chỉ tiêu này cao nhất khi mà giá vốn hàng bán có giá trị cao nhất so với 2 năm 2012 và 2013. Năm 2012, 2013 vòng quay hàng tồn kho lại giảm do khoản mục hàng tồn kho tăng mạnh hơn so với giá vốn hàng bán. Điều này chứng tỏ tốc độ chuyển đổi các khoản phải thu thành tiền mặt của Công ty đã trở nên kém hơn, cũng như sự đầu tư vào hàng tồn kho của Công ty đã kém hiệu quả hơn so với năm 2011 nhưng đang được cải thiện trong năm 2013.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Khả năng sinh lời của Công ty không ổn định qua các năm, tuy nhiên đều ở mức cao trong cả giai đoạn 2011-2013.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Cả 2 chỉ số về cơ cấu vốn đều giảm dần qua các năm. Điều này cho thấy Công ty đang giảm dần sự lệ thuộc vào các khoản vay nợ, mà chủ yếu sử dụng vốn từ các quỹ và khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Cùng với chỉ tiêu về khả năng thanh toán, có thể thấy Công ty sẽ không gặp nhiều khó khăn khi thanh toán các khoản nợ của mình.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:

❖ **Thuận lợi:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành từ Trung ương đến địa phương.
- Bộ máy quản lý và điều hành của công ty đoàn kết nhất trí và trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm sau khi cổ phần hóa. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát huy được sự tín nhiệm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đông đảo khách hàng.
- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty luôn sáng tạo, xác định được hướng đi đúng đắn cho doanh nghiệp, điều hành các hoạt động SXKD linh hoạt khi có biến động về thị trường và chính sách kinh tế.
- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các chi nhánh.

❖ **Khó khăn:**

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Quảng Ninh trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh.
- Hoạt động Thương mại – Xuất nhập khẩu – Tạm nhập tái xuất – Kho ngoại quan gặp rất nhiều khó khăn, do sự cạnh tranh gay gắt của nhiều doanh nghiệp trên cùng một địa bàn. Chính sách biên mậu bị ảnh hưởng bởi chính sách cấm biên dài ngày, hàng giao tại cửa khẩu Vạn Gia nói riêng và các cửa khẩu khác nói chung bị thu hẹp.
- Cơ chế chính sách trong hoạt động Tạm nhập tái xuất – Chuyển khẩu – Kho ngoại quan của Trung ương và địa phương không ổn định, những quy định chặt chẽ hơn về các thủ tục hải quan, thông quan tác động trực tiếp tới hoạt động của doanh nghiệp.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, Công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Vốn điều lệ	16.500.000.000	16.500.000.000	16.500.000.000
Doanh thu thuần	146.000.000.000	158.000.000.000	168.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	8.600.000.000	9.300.000.000	9.800.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	60,61	65,15	70,45
Lợi nhuận sau thuế	6.450.000.000	6.975.000.000	7.350.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	39,09%	42,27%	44,55%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL(%)	20,0%	20,0%	20,0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cung ứng tàu biển Quảng Ninh)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.04%, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 0,78 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2013 đã dần ổn định, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ

cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh.

2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Công ty Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực. Vì vậy, việc kiểm soát các ngành nghề đã và đang triển khai sẽ gặp khó khăn do sự đầu tư dàn trải. Rủi ro của một số lĩnh vực đầu tư chính của Công ty như sau: Dịch vụ cung ứng Tàu biển phải chịu cạnh tranh lớn từ nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề trong tỉnh. Mạng cung cấp dịch vụ du lịch khách sạn cũng gặp vấn đề tương tự do hoạt động du lịch tại tỉnh Quảng Ninh rất phát triển... Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ về uy tín, mối quan hệ khách hàng và bạn hàng đều ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY**1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:****❖ Ông Hà Hồng Chi - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên	Hà Hồng Chi
Ngày tháng năm sinh	29/09/1963
Số CMND	100085058
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hoàng Xá, H.Tiên Lữ, Hưng Yên
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	535.820 cổ phần
- Cá nhân	220.820 cổ phần tương ứng 13,38%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	315.000 cổ phần tương ứng 19,1%
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Ngọc Chiến – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Ngọc Chiến
Ngày tháng năm sinh	27/11/1956
Số CMND	100312005

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trà Cổ, Móng Cái, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	10.140 cổ phần
- Cá nhân	10.140 cổ phần tương ứng 0,61%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Hữu Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Hữu Hòa
Ngày tháng năm sinh	21/05/1969
Số CMND	013019113
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	88.000 cổ phần
- Cá nhân	88.000 cổ phần tương ứng 5,33%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không

Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Thị Việt - Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính**

Họ và tên	Nguyễn Thị Việt
Ngày tháng năm sinh	09/06/1968
Số CMND	100655202
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính
Số cổ phần nắm giữ	136.730 cổ phần
- Cá nhân	136.730 cổ phần tương ứng 8,29%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Lưu Xuân Khôi - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Kho ngoại quan**

Họ và tên	Lưu Xuân Khôi
Ngày tháng năm sinh	19/08/1971
Số CMND	100671350

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Yên Dũng, Bắc Giang
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng Kho ngoại quan
Số cổ phần nắm giữ	100.420 cổ phần
- Cá nhân	100.420 cổ phần tương ứng 6,09%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Lưu Thị Hoàng Loan - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Lưu Thị Hoàng Loan
Ngày tháng năm sinh	11/08/1957
Số CMND	100657886
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trực Đông, Trực Ninh, Nam Định
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	76.480 cổ phần
- Cá nhân	76.480 cổ phần tương ứng 4,64%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Đặng Văn Phụng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc XNGCVT HH**

Họ và tên	Đặng Văn Phụng
Ngày tháng năm sinh	10/08/1963
Số CMND	100671485
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thường Kiệt, Yên Mỹ, Hưng Yên
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc XNGCVT HH
Số cổ phần nắm giữ	20.050 cổ phần
- Cá nhân	20.050 cổ phần tương ứng 1,22%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Kế toán trưởng phòng Kho ngoại quan**

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Hương
Ngày tháng năm sinh	03/12/1963
Số CMND	100314737

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Kế toán trưởng phòng Kho ngoại quan
Số cổ phần nắm giữ	42.590 cổ phần
- Cá nhân	42.590 cổ phần tương ứng 2,58%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Đào Bá Viên – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Chuyên viên phòng Tổng hợp**

Họ và tên	Đào Bá Viên
Ngày tháng năm sinh	12/10/1958
Số CMND	100015305
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Chuyên viên phòng Tổng hợp
Số cổ phần nắm giữ	6.380 cổ phần
- Cá nhân	6.380 cổ phần tương ứng 0,39%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không

Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Đinh Thị Mai Phương – Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó phòng Tổng hợp**

Họ và tên	Đinh Thị Mai Phương
Ngày tháng năm sinh	05/11/1973
Số CMND	100624350
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hiệp Hòa, Yên Hưng, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát, kiêm Phó phòng Tổng hợp
Số cổ phần nắm giữ	15.000 cổ phần
- Cá nhân	15.000 cổ phần tương ứng 0,91%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:

❖ **Ông Hà Hồng Chi – Tổng Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ông Nguyễn Ngọc Chiến – Phó Tổng Giám đốc, kiêm Thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ông Nguyễn Hữu Hòa – Phó Tổng Giám đốc, kiêm Thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

4. Kế toán trưởng:

❖ Bà Nguyễn Thị Việt – Kế toán trưởng, kiêm Thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN QUẢNG NINH
- ❖ Tên Tiếng Anh : QUANG NINH SHIPCHANLER JOINT STOCK CORPORATION
- ❖ Tên viết tắt : QNSHIPCORP
- ❖ Trụ sở chính : Số 2 Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- ❖ Điện thoại : (033) 3846479
- ❖ Fax : (033) 3847666
- ❖ Email : qnshipcorp@vnn.vn
- ❖ Website : quangninhshipchanco.com
- ❖ Vốn Điều lệ hiện tại : 16.500.000.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 315.000 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 45.300 đồng
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h30 ngày 15/10/2014 đến 15h30 ngày 07/11/2014.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh:**

Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh

- **Địa chỉ** : Số 2, Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- **Điện thoại** : 84.33.3846479
- **Fax** : 84.33.3847666

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất trước 15h30 ngày 10/11/2014 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h30 ngày 13/11/2014 đến 15h30 ngày 26/11/2014.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h30 ngày 13/11/2014 đến 15h30 ngày 21/11/2014.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 2, Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

X. Thời gian tổ chức đấu giá: 9h30 ngày 12/11/2014

XI. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh

Địa chỉ : Số 2, Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : 84.33.3846479

Fax : 84.33.3847666

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần
Cung ứng Tàu biển Quảng Ninh

Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Hà Hồng Chi
Tổng Giám đốc

Ông: Phạm Hữu Tuân
Phó Tổng Giám đốc